

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA ĐỒNG NAI



DONAPLAST

www.donaplast.com.vn

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2009

Tên công ty niêm yết: Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai

Địa chỉ: Đường 9, KCN Biên Hòa 1, Đồng Nai

ĐT: (061) 38 36 269, Fax: (061) 38 36 174

Lưu hành nội bộ

Đồng Nai – 05/2009

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG**Công ty Cổ Phần Nhựa Đồng Nai**

THỜI GIAN	NỘI DUNG	CHỦ TRÌ
8:00 – 8:30	Đón khách, đăng kí đại biểu, nhận tài liệu và đăng ký cổ đông	Ban Tổ Chức
8:30 – 8:35	<ul style="list-style-type: none"> - Khai mạc đại hội. - Giới thiệu Đại biểu. - Giới thiệu Chủ tịch đoàn, - Giới thiệu Ban thư ký , - Giới thiệu Ban kiểm phiếu - Thông qua Chương trình Đại Hội 	<p style="text-align: center;">MC</p> <p style="text-align: center;">MC</p> <p style="text-align: center;">MC</p> <p style="text-align: center;">Chủ tọa</p> <p style="text-align: center;">Chủ tọa</p> <p style="text-align: center;">MC</p>
9:35 – 9:40	Báo cáo kiểm tra tư cách Đại biểu tham dự đại hội	Ban kiểm soát
9:40– 9:50	Báo cáo của Hội Đồng Quản Trị năm 2008	Chủ tịch HĐQT
9:50 – 10:15	Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2008 và Phương hướng sản xuất kinh doanh năm 2009	Tổng Giám Đốc
10:15 –10:25	Báo cáo của Ban Kiểm Soat năm 2008	Đại diện BKS
10:25 : 10:30	<p>Trình bày các nội dung cần thông qua trong đại hội:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Thông qua Báo cáo HĐQT năm 2008 2. Thông qua Báo cáo Ban Tổng Giám Đốc năm 2008 3. Thông qua Báo cáo Ban Kiểm Soát năm 2008 4. Thông qua tờ trình với nội dung như sau: <ul style="list-style-type: none"> - Kết quả hoạt động SXKD và phân phối lợi nhuận năm 2008 - Phương án sản xuất kinh doanh năm 2009 - Thù lao Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát năm 2009 - Ủy quyền cho Hội Đồng Quản Trị chọn Công ty kiểm toán - Vay vốn ngoài ngân hàng - Chuyển sàn đăng ký niêm yết từ HoSE ra HaSTC 	MC, Chủ Tọa
10:30 – 11:00	Thảo luận	MC, Chủ tọa
11:00 – 11:10	Đại biểu biểu quyết thông qua nội dung đệ trình của HĐQT	Đại diện HĐQT
11:10 – 11:30	Nghỉ giải lao	
11:30 – 11:40	Công bố kết quả biểu quyết	Ban kiểm phiếu
11:40 – 11:50	Thông qua biên bản và nghị quyết đại hội đồng cổ đông	Thư kí đại hội
11:50	Bế mạc đại hội	Chủ tịch HĐQT

DANH SÁCH

(DỰ KIẾN)

CHỦ TỌA ĐOÀN, THƯ KÝ ĐOÀN, BAN KIỂM PHIẾU

TẠI PHIÊN HỌP ĐHCĐ 2009

(Ngày 09/05/2009)

I. CHỦ TỌA ĐOÀN:

- | | |
|------------------------|------------------------|
| 1. Ông Nguyễn Phú Túc | Chủ tịch HĐQT, Chủ Tọa |
| 2. Ông Tống Đức Vinh | Trưởng Ban Kiểm Soát |
| 3. Ông Trần Hữu Chuyên | Tổng Giám Đốc |

II. THƯ KÝ ĐOÀN:

- | | |
|------------------------|------------------------|
| 1. Ông Hà Huy Phương | Kế Toán Trưởng, Thư ký |
| 2. Bà Nguyễn Thị Huyền | Thư ký |

III. BAN KIỂM PHIẾU

- | | |
|--------------------------|-----------------------|
| 1. Ông Nguyễn Kim Nguyên | Trưởng Ban Kiểm Phiếu |
| 2. Bà Vũ Thị Thục Hiền | Thư ký |

IV. BAN LỄ TÂN

- | | |
|---------------------------|---------------|
| 1. Bà Đàm Thị Mới | Trưởng ban |
| 2. Bà Nguyễn Kim Huyền | Đăng ký |
| 3. Bà Trần Thị Cẩm Loan | Đăng ký |
| 4. Bà Nguyễn Thị Mai | Đăng ký |
| 5. Bà Nguyễn Thị Thơm | Phát tài liệu |
| 6. Bà Nguyễn Thị Thanh Hà | Phát tài liệu |

V. BAN HẬU CẦN

- | | |
|-----------------------|-------------------------------|
| 1. Ông Vũ Quốc Toàn | Trưởng ban |
| 2. Ông Nguyễn Phú Sơn | IT – Trình chiếu Slide |
| 3. Ông Đỗ Văn Tiên | IT – Tổng hợp số liệu – In ấn |

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

Phát biểu của Chủ Hội Đồng Quản Trị**THƯA QUÝ CỔ ĐÔNG!**

Tình hình kinh tế trong năm 2008 có nhiều biến động lớn, trong đó giá các giá nguyên liệu ngành nhựa tăng cao rồi nhanh chóng giảm xuống với tốc độ kỷ lục đã tác động tiêu cực đến nền kinh tế và thị trường nguyên liệu ngành nhựa.

Là doanh nghiệp hoạt động lâu năm trong ngành nhựa, Công ty cũng bị ảnh hưởng. Tuy nhiên với những lợi thế nhất định, sự chuẩn bị chu đáo và sự nỗ lực vượt bậc, Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai đã tiếp tục duy trì sự tăng trưởng cao và hoàn thành tốt kế hoạch đề ra và tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức quản lý, mở rộng sản xuất kinh doanh. Trong đó tổng doanh thu trong năm 2008 đạt 192,82 tỷ đồng đạt 103,8% so với kế hoạch năm 2008 và đạt 128,1% so với năm 2007, lợi nhuận sau thuế 7,46 tỷ đạt 93% so với kế hoạch và đạt 142,8% so với năm 2007.

Đạt được kết quả như vậy là nhờ Công ty có một tập thể Hội đồng Quản trị, Ban điều hành và cán bộ nhân viên đoàn kết, một lòng phấn đấu và cống hiến vì sự phát triển của Công ty, sự ủng hộ và tin yêu của đông đảo cổ đông ở khắp ba miền đất nước, của các Quỹ đầu tư trong và ngoài nước và đặc biệt là của khách hàng thuộc mọi thành phần kinh tế, mọi tầng lớp dân cư.

Thay mặt Hội đồng Quản trị, tôi xin trân trọng cảm ơn sự tin tưởng, tín nhiệm và ủng hộ của các Quý Cổ đông, các nhà đầu tư trong và ngoài nước để DNP có sự phát triển bền vững và mạnh mẽ như những năm qua và những năm sắp tới. Xin gửi lời tri ân tới sự lao động sáng tạo của cán bộ nhân viên DNP, những người đã có đóng góp quan trọng nhất cho thành công của DNP hôm nay.

Năm 2009 chắc chắn là một năm nhiều khó khăn và thử thách nhưng cũng được xem là cơ hội đối với những công ty có chiến lược rõ ràng. Và đặc biệt, tôi tin tưởng rằng quý cổ đông sẽ tiếp tục ủng hộ HĐQT và Ban Giám Đốc thực hiện tốt chính sách mà chúng ta đã đề ra. Cá nhân tôi và HĐQT tin rằng trong năm 2009, với chiến lược dài hạn cũng như các chính sách, trọng tâm kinh doanh, quản trị như trên sẽ giúp DNP hoàn thành thắng lợi mục tiêu kinh doanh 2009 và nâng thương hiệu DNP lên một tầm cao mới, đảm bảo và gia tăng lợi ích lâu dài của quý cổ đông và đóng góp nhiều hơn nữa cho xã hội.

Trân trọng.

**CÔNG TY CỔ PHẦN
NHỰA ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
-----oOo-----

Đồng Nai ngày 09 tháng 03 năm 2009

BÁO CÁO

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2009

V/v Kết quả hoạt động năm 2008 và kế hoạch kinh doanh năm 2009

PHẦN 1: TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2008

I. Đặc điểm nổi bật của năm 2008

Tình hình kinh tế trong năm 2008 có nhiều biến động lớn. Đặc biệt ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu bắt nguồn từ nền kinh tế lớn nhất thế giới là Mỹ đã tác động lên nền kinh tế nhiều quốc gia trên toàn thế giới. Trong đó Việt Nam cũng chịu ảnh hưởng không nhỏ.

Trong ngành nhựa, giá các loại vật tư nguyên liệu, giá vận chuyển...tăng nhanh, tăng liên tục suốt từ đầu năm cho đến tháng 9. So với đầu năm, tại thời điểm cao nhất, giá PVC tăng 35%, HDPE tăng 60%. Sau tháng 9, giá giảm đột ngột cho đến hết tháng 11. Giá cả biến động như vậy gây thiệt hại lớn cho nhiều doanh nghiệp.

Biến động tỷ giá giữa VNĐ và USD cũng thay đổi liên tục. Từ đầu năm cho tới tháng 4, giá USD giảm, ngân hàng không muốn mua vào thì sang tháng 5, 6 giá USD tăng nhanh chóng, cao điểm lên tới hơn 19.000 VNĐ/USD. Sau đó giá USD bình ổn ở mức 16.800 VNĐ, cuối năm giá USD tăng lên tới 17.400 VNĐ.

Lãi suất cho vay của ngân hàng cũng tăng nhanh chóng theo chủ trương thắt chặt tín dụng, kiềm chế lạm phát của chính phủ. Những tháng cuối năm, lãi suất cho vay lại giảm mạnh để phục vụ mục tiêu chống giảm phát, kích cầu.

Tất cả các yếu tố trên tác động mạnh đến thị trường của công ty. Các dự án ngưng triển khai, các công trình chạy theo việc điều chỉnh dự toán. Các nhà thầu ngưng thi công do giá vật tư tăng cao. Kinh tế thế giới suy giảm mạnh ảnh hưởng đến việc xuất khẩu của công ty.

Mức độ cạnh tranh trong ngành sản xuất ống nhựa ngày càng khốc liệt vì trong năm qua nhiều Công ty đã triển khai xây dựng nhà máy sản xuất ống ở khắp các vùng Bắc Trung Nam dẫn đến cạnh tranh nhau về giá sản phẩm.

II. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2008

Mặc dù gặp nhiều khó khăn trong năm 2008 như biến động tỷ giá, biến động về giá nguyên liệu, lãi suất ngân hàng... nhưng với nỗ lực vượt bậc của tập thể cán bộ và nhân viên, Công ty đã tiếp tục duy trì sự tăng trưởng cao và hoàn thành tốt kế hoạch đề ra. Cùng cố hoàn thiện mô hình tổ chức quản lý, mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh. Trong đó tổng doanh thu trong năm 2008 đạt 192,82 tỷ đồng đạt 103,8% so với kế hoạch năm 2008 và đạt 128,1% so với năm 2007, lợi nhuận sau thuế 7,46 tỷ đạt 93% so với kế hoạch và đạt 143,4% so với năm 2007.

Công tác chỉ đạo và điều hành của Hội Đồng Quản Trị luôn sâu sát đến từng vấn đề cụ thể, luôn ưu tiên chuyển trong các thời đoạn khó khăn nhưng vẫn bám sát và kiên quyết thực hiện đúng Nghị quyết của Đại hội cổ đông về kế hoạch sản xuất, kinh doanh, đầu tư ngay từ đầu năm. Các bộ phận chức năng, nghiệp vụ, các xí nghiệp và toàn thể công nhân trong công ty hoạt động hiệu quả, đồng bộ và nhiệt tình.

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2008	Năm 2007	%
Doanh thu	Tỷ đồng	192,82	150,57	128,06
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	8.23	6,09	145,02
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	7,46	5,24	142,79
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	2.796	2.618	106,81

1. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2008

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2008	Năm 2007
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	192.817.409.327	150.572.119.486
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	546.632.440	1.203.877.156
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	192.270.776.887	149.368.242.330
4	Giá vốn hàng bán	167.138.444.611	133.717.987.402
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	25.132.332.275	15.650.254.928
6	Doanh thu hoạt động tài chính	519.165.757	94.101.521
7	Chi phí tài chính	8.576.827.354	3.961.273.223
8	Chi phí bán hàng	3.906.304.155	1.811.395.453
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.739.196.336	3.903.720.698
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	8.429.170.187	6.067.967.075
11	Thu nhập khác	589.885.595	471.466.091
12	Chi phí khác	191.575.040	452.176.113
13	Lợi nhuận khác	398.310.555	19.289.978
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	8.827.480.742	6.087.257.053
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	2.924.146.391	1.704.431.974
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại		
17	Lợi nhuận sau thuế TNDN	7.475.063.036	5.235.041.066
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.796	2.618

2. Báo cáo tình hình tài chính tóm tắt năm 2008

STT	NỘI DUNG	SỐ DƯ CUỐI KỲ	SỐ DƯ ĐẦU KỲ
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	93.429.315.571	86.223.146.812
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	1.297.950.042	2.060.370.675
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	62.332.088.440	49.925.223.326
4	Hàng tồn kho	26.247.625.334	32.279.545.575
5	Tài sản ngắn hạn khác	3.551.651.755	1.958.007.236
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	45.475.559.413	29.488.627.425
1	Các khoản phải thu dài hạn		
2	Tài sản cố định	35.072.856.137	19.884.058.187
	-Tài sản cố định hữu hình	31.413.690.553	19.668.658.062
	-Tài sản cố định thuê tài chính	-	-
	-Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	3.659.165.584	215.400.125
3	Bất động sản đầu tư	2.441.030.000	2.441.030.000
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	7.000.000.000	6.612.114.405
5	Tài sản dài hạn khác	961.673.276	551.424.833
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	138.904.874.984	115.711.774.237
IV	NỢ PHẢI TRẢ	73.281.692.672	81.495.161.555
1	Nợ ngắn hạn	62.188.326.574	77.588.730.555
2	Nợ dài hạn	11.093.366.098	3.906.431.000
V	VỐN CHỦ SỞ HỮU	65.623.182.311	34.216.612.682
1	Nguồn vốn quỹ	65.967.874.747	33.417.663.207
	-Vốn đầu tư của chủ sở hữu	34.276.370.000	20.000.000.000
	-Thặng dư vốn cổ phần	26.720.892.735	9.742.977.840
	-Cổ phiếu quỹ	(427.842.000)	
	-Quỹ đầu tư phát triển	2.201.330.760	2.201.330.760
	-Quỹ dự phòng tài chính	717.578.266	717.578.266
	-Lợi nhuận chưa phân phối	2.479.544.986	755.776.341
2	Nguồn kinh phí, quỹ khác	(344.692.436)	798.949.475
	- Quỹ khen thưởng và phúc lợi	(344.692.436)	798.949.475
VI	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	138.904.874.984	115.711.774.237

3. Bảng phân tích tài chính năm 2008

STT	Chỉ tiêu	2008	2007	Tỷ lệ
1	Doanh thu thuần	192.270.776.887	149.368.242.330	29%
2	Lợi nhuận sau thuế	7.475.063.036	5.235.041.066	43%
3	Tỷ suất lợi nhuận	4,59%	4,08%	13%
4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế	3,98%	3,50%	13%
5	Hệ số thanh toán hiện hành	1,50	1,11	35%
6	Hệ số thanh toán nhanh	1,081	0,695	55%
7	Vòng quay các khoản phải thu	3,08	2,99	3%
8	Vòng quay hàng tồn kho	6,37	4,14	54%
9	Vòng quay vốn lưu động	6,15	17,30	-64%
10	Vòng quay các khoản phải thu	3,08	2,99	3%
11	Vòng quay tổng tài sản	1,44	1,29	12%
12	Nợ trên tổng tài sản	55%	70%	-22%

13	Nợ trên vốn chủ sở hữu	112%	238%	-53%
14	Thu nhập trên mỗi CP	2.796	2.618	7%
15	Giá trị sổ sách trên mỗi CP	17.796	14.871	

Qua bảng phân tích các chỉ số cơ bản về tình hình tài chính của công ty chúng ta thấy hầu hết các chỉ số của năm 2008 đều tốt hơn so với năm 2007. Trong đó:

Lợi nhuận sau thuế tăng 49% so mặc dù doanh thu chỉ tăng 29% so với năm 2007.

Các hệ số thanh toán cũng tăng đáng kể đặc biệt là hệ số thanh toán nhanh là 1,081 tăng 55% so với năm 2007 là 0,695, điều đó có nghĩa là năm 2008 tài sản có tính thanh khoản của công ty đã tăng lên và có thể tài trợ tốt cho các khoản nợ đến hạn.

Về các chỉ số đòn bẩy tài chính năm 2008 cũng rất khả quan cụ thể hệ số nợ trên tài sản từ 70% năm 2007 giảm xuống còn 55% tức là tài sản được tài trợ bằng vốn vay của năm 2008 đã giảm 15% thay vào đó là những tài sản được tài trợ bằng vốn chủ sở hữu. Đặc biệt, chỉ số nợ trên vốn chủ sở hữu đã giảm xuống hơn phân nửa so với năm 2007 cho thấy tỷ lệ đảm bảo cho các khoản vay của vốn chủ sở hữu đã tăng lên đáng kể so với năm 2007.

Chỉ số EPS của công ty năm 2008 cũng tăng 7% so với năm 2007, mặc dù năm 2008 công ty có phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn làm số cổ phiếu tăng từ 2.000.000cp lên 3.427.637cp nhưng EPS vẫn tăng 7%. Điều này chứng tỏ công ty đã sử dụng khá hiệu quả đồng vốn tăng lên để tạo ra lợi nhuận cho cổ đông mặc dù năm 2008 là năm khủng hoảng về kinh tế tài chính trên toàn cầu.

Nhìn chung qua phân tích các chỉ số tài chính năm 2008 cho thấy tình hình tài chính công ty có những chuyển biến rất tích cực. Do đó, công ty cần phải duy trì đà tăng trưởng này vì theo dự đoán thì năm 2009 sẽ là năm kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng sẽ suy thoái.

4. Các công tác khác

4.1. Công tác thị trường

Hiện nay, Công ty đã ổn định và mở rộng hệ thống khách hàng tiêu thụ sản phẩm với thị trường là các chủ đầu tư, các công ty cấp thoát nước, các nhà thầu xây dựng trong và ngoài nước cho các công trình dùng sản phẩm ống nhựa.

Với chất lượng sản phẩm luôn ổn định và luôn giữ uy tín trong kinh doanh, công ty đã mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, đến nay công ty đã có hơn 200 khách hàng.

Công ty đã thực hiện tốt công tác phân tích thị trường, kỹ năng kinh doanh và chăm sóc khách hàng, quảng bá hình ảnh công ty qua việc tham gia các sự kiện thường kỳ của ngành cấp thoát nước...thương hiệu Donaplast tiếp tục đứng vững đối với khách hàng.

Công ty giữ vững vị trí là nhà cung cấp chủ yếu cho thị trường xây dựng cấp thoát nước TP. Hồ Chí Minh. Thị trường các dự án, các công trình trọng điểm từ Miền Trung, Tây nguyên, Miền Đông và Miền Tây Nam Bộ.

Thị trường xuất khẩu: Bước đầu đã có những hợp đồng lớn và ổn định đối với sản phẩm bao bì nhựa.

4.2. Công tác đầu tư

Tháng 3/2008 Công ty đã phát hành cổ phiếu tăng vốn theo kế hoạch đã được thông qua tại đại hội cổ đông thường niên năm 2007. Nguồn vốn tăng thêm đã góp phần rất lớn vào việc đầu tư cơ sở hạ tầng của công ty.

Hoàn thành việc xây dựng 2 nhà xưởng với diện tích 2232 m², xây dựng đường nội bộ và sân bãi để ống với tổng diện tích 3410 m². Cải tạo và xây dựng mới xưởng sản xuất ống, phụ kiện HDPE có diện tích 696 m². Xây dựng 2 nhà xưởng này đã tăng diện tích kho bãi dự trữ nguyên vật liệu và bảo quản thành phẩm đồng thời tạo mặt bằng nhà xưởng hợp tác sản xuất kinh doanh với nước ngoài nhằm tranh thủ đầu tư công nghệ và mở rộng thị trường xuất khẩu

Đầu tư và đưa vào vận hành trạm biến áp 2000 KVA. Chạy thử, nghiệm thu, đưa vào hoạt động dây chuyền sản xuất ống HDPE 630mm.

Ngoài ra CTY cũng mua sắm thêm phương tiện bốc dỡ hàng hóa nhằm tăng nhanh việc giải tỏa hàng giảm chi phí nhân công bốc vác đang ngày một cao và có thể chủ động bốc dỡ những sản phẩm ống cỡ lớn trọng lượng cao. Công ty cũng đã cải tạo một số công trình điện, nước, máy móc thiết bị khác nhằm nâng cao công suất, chất lượng sản phẩm.

4.3. Công tác nghiên cứu, quản lý kỹ thuật

Hợp lý hóa qui trình sản xuất ống nhựa các loại, đặc biệt nghiên cứu quy trình SX ống nhựa HDPE và chế tạo máy SX ống HDPE đường kính nhỏ (từ phi 20 đến phi 50).

Nâng cao chất lượng sản phẩm bằng các phụ gia tiên tiến, thực hiện tốt quy trình kiểm tra chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2000.

Công tác quản lý sản xuất, quản lý chất lượng sản phẩm đã có cải thiện đáng kể. Không có khiếu nại lớn về chất lượng sản phẩm. Tỷ lệ phế phẩm giảm 3,33% so với năm 2007 và tỷ lệ tiêu thụ điện năng giảm 25 kwh/tấn đối với ống uPVC và giảm 53kwh/tấn đối với ống HDPE.

Chế tạo máy hàn ống HDPE, chế tạo phụ kiện cho ống HDPE để chủ động vật tư cung cấp cho khách hàng.

4.4. Công tác quản lý tài chính

Tuân thủ các chế độ của Nhà nước về chế độ hạch toán kế toán và các chuẩn mực kế toán.

Thực hiện báo cáo tài chính định kỳ hàng quý, năm theo quy định của Bộ tài chính đối với CTY niêm yết.

Quản lý và sử dụng đồng vốn an toàn, hiệu quả. Điều phối đáp ứng nhu cầu vốn kịp thời cho hoạt động sản xuất - kinh doanh – đầu tư.

Tìm được nguồn tín dụng lãi suất tốt, có những giải pháp huy động vốn hợp lý nên đảm bảo cung ứng đủ vốn cho hoạt động.

Phản ánh chính xác, kịp thời các hoạt động sản xuất kinh doanh phục vụ hữu hiệu công tác điều hành.

4.5. Công tác tổ chức nhân sự

Công ty thực hiện việc sắp xếp hợp lý bộ máy tổ chức để đáp ứng tình hình và đảm bảo thực hiện việc sản xuất kinh doanh. Trong lĩnh vực sản xuất, chuyên môn hóa các công đoạn kết hợp với việc có chế độ khoán sản phẩm hợp lý để đảm bảo hiệu quả trong sử dụng nhân lực và tăng năng suất lao động

Công ty cũng thực hiện đầy đủ chế độ chính sách với người lao động: lương, thưởng, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn, bảo hộ lao động...

- Tổng số lao động bình quân là: 238 người, trong đó có 22 quản lý.

- Lương bình quân: 2,4 triệu / người / tháng.

4.6. Công tác xã hội

Công ty tham gia các hoạt động xã hội như chương trình ủng hộ đồng bào các địa phương bị thiên tai, phụng dưỡng bà mẹ Việt Nam anh hùng, góp quỹ đền ơn đáp nghĩa của tỉnh Đồng Nai.

5. Đánh giá kết quả thực hiện năm 2008 dựa trên các chỉ tiêu đã được thông qua tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2008

Tại đại hội cổ đông thường niên năm 2008, Đại hội đã thông qua 14 chỉ tiêu hoạt động định hướng cho BLĐ công ty trong năm 2008. Với những điểm tích cực và các mặt còn hạn chế như đã nêu trên, chúng tôi tự đánh giá như sau:

5.1 Những chỉ tiêu công ty đã hoàn thành tốt (8 chỉ tiêu)

- 1) Hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2008.
- 2) Khai thác có hiệu quả dây chuyền HD630 (sản lượng ống HDPE năm 2008 là 671 tấn so với 300,9 tấn của năm 2007).
- 3) Tăng cường tiếp thị bán hàng, bám sát các mục của chương trình nước sạch quốc gia, củng cố khách hàng cũ, phát triển khách hàng mới...
- 4) Hoàn thiện hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2000 đối với XN bao bì.
- 5) Hỗ trợ kỹ thuật, quản lý SX-KD cho công ty CP nhựa Đồng Nai Miền Trung.
- 6) Làm tốt công tác chế độ đối với người lao động, nâng cao mức sống của CBCNV.
- 7) Thực hành tiết kiệm trong mọi chi phí....
- 8) Thực hiện tốt công tác đấu thầu các công trình cấp nước tại TP HCM và các tỉnh. Kiện toàn tổ chức, nâng cao năng lực của XN xây dựng....

5.2. Những chỉ tiêu hoàn thành ở mức độ trung bình (3 chỉ tiêu)

- 1) Nâng cao năng lực quản lý trong sản xuất bao bì nhằm giảm tiêu hao vật tư, nguyên liệu, năng lượng, nhân công...

2) Làm tốt công tác tuyển dụng và đào tạo nâng cao tay nghề cho công nhân sản xuất. Thiết lập văn phòng điện tử. Hoàn thiện bộ máy tổ chức quản lý.

3) Quản lý tốt nguồn vốn, tích cực thu hồi công nợ, giảm vay ngân hàng, quay vòng vốn nhanh.

5.3. Những chỉ tiêu không hoàn thành (3 chỉ tiêu)

- 1) Đầu tư đổi mới thiết bị sản xuất ống nhựa uPVC....
- 2) Mở rộng hợp tác sản xuất bao bì với Sunway để có thể đạt sản lượng 2500 tấn /năm.
- 3) Nghiên cứu công nghệ sản xuất ống nhựa, túi siêu thị, bao bì nhựa cho thực phẩm như màng metalizer...

PHẦN II: PHƯƠNG HƯỚNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2009

I. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2009

STT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch		Thực hiện	Tỉ lệ
			2009	2008		
A	B	C	1	2	3=1/2	
I	Doanh thu	Tỷ đồng	180	192,82	93,35	
II	Sản phẩm chủ yếu					
	1. Ống nhựa các loại	Tấn	4.500	4.736	95,01	
	2. Quần áo thể thao	Bộ	200.000	243.342	82,19	
	3. Diêm xuất khẩu	Tấn	70	69	101,45	
	4. Xây lắp cấp thoát nước.	Tỷ đồng	35	13,24	264,35	
	5. Bao bì	Tấn	1.500	1.155	129,87	
III	Thu nhập b/q	Tr. Đồng	2,6	2,4	108,33	
IV	Lợi nhuận sau thuế	Tr. Đồng	7.000	7.475	93,65	
	Trong đó:					
	1. Quỹ phát triển sản xuất	Tr. đồng	479	933	51,34	
	2. Quỹ dự trữ tài chính	Tr. đồng	350	374	93,58	
	3. Quỹ khen thưởng	Tr. đồng	700	748	93,58	
	4. Thù lao HĐQT & BKS	Tr. đồng	350	299	117,06	
	5. Cổ tức	Tr. đồng	5.121	5.121	100,00	
V	Nộp ngân sách	Tr. đồng	1.140	1.352	84,32	

(*) Trích quỹ:

Quỹ phát triển SXKD : 5% lợi nhuận sau thuế + phần ưu đãi miễn giảm thuế.

Quỹ dự trữ tài chính : 5% lợi nhuận sau thuế.

Quỹ khen thưởng : 10% lợi nhuận sau thuế.

II. Kế hoạch đầu tư

1. Hạng mục đầu tư:

Đầu tư chiều sâu, nâng cao năng lực sản xuất với tổng vốn đầu tư là 20 tỷ đồng, bao gồm các hạng mục sau:

- Máy sản xuất ống HDPE có đường kính lớn.
- Đầu tư thêm máy đùn, máy tạo hạt, máy hàn ống, máy cắt dán.
- Nâng cấp, sửa chữa xưởng cơ khí.

2. Nguồn vốn cho đầu tư :

- Sử dụng nguồn khấu hao hàng năm để tái tạo tài sản
- Sử dụng quỹ phát triển sản xuất kinh doanh.
- Quay vòng vốn nhanh, sử dụng nguồn vốn tự có.
- Vay ngân hàng.
- Tiếp tục huy động vốn thông qua phát hành cổ phiếu còn dư.
- Huy động vốn của CBCNV trong công ty.

III. Các biện pháp thực hiện trong năm 2009:

1) Khoán quản lý, phân vùng trách nhiệm rõ ràng trong sản xuất để tất cả các đơn vị đều có lời.

2) Tăng cường khai thác tối đa nguồn nguyên liệu trong nước để phục vụ sản xuất. Việc này có tác dụng làm giảm phần vốn vay ngân hàng, hạn chế rủi ro về tỷ giá.

3) Tăng cường công tác nghiên cứu, cải tiến và ứng dụng kỹ thuật, công nghệ để làm giảm chi phí sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm và giảm giá thành sản phẩm tạo lợi thế cạnh tranh dựa trên chất lượng, giá thành sản phẩm.

4) Nghiên cứu chế tạo các loại phụ kiện HDPE để đáp ứng yêu cầu của khách hàng mua ống của công ty, giảm thiểu nguy cơ cạnh tranh từ các công ty đối thủ.

5) Phòng tài chính, kinh doanh áp dụng phần mềm quản lý mới (ERP), để theo dõi chi tiết hợp đồng, đơn hàng, công nợ.

6) Đầu tư máy cắt dán tự động để tăng năng suất máy cắt dán, giảm phế phẩm, giảm chi phí lao động nhưng vẫn đạt sản lượng yêu cầu. Nâng cao được chất lượng sản phẩm để từ đó nâng được giá thành sản phẩm bao bì.

7) Tiếp tục củng cố những khách hàng truyền thống, tích cực phát triển khách hàng mới bằng chính sách tiếp thị phù hợp nhưng phải kiểm soát không để phát sinh nợ xấu. Bám sát các mục tiêu của chương trình nước sạch quốc gia đến năm 2020.

8) Khai thác hiệu quả vốn đầu tư mới.

9) Xí nghiệp xây dựng tăng cường công tác đấu thầu, mở rộng thầu các công trình cấp thoát nước tại TP.HCM và các tỉnh thành phố khác.

10) Quản lý hiệu quả nguồn vốn, tích cực thu hồi công nợ, giảm vay ngân hàng, quay vòng vốn nhanh.

11) Tích cực hỗ trợ kỹ thuật, nghiệp vụ quản lý sản xuất kinh doanh cho CTY CP Nhựa Đồng Nai Miền Trung.

12) Làm tốt công tác tuyển dụng và đào tạo nâng cao tay nghề cho công nhân sản xuất.

13) Làm tốt công tác chế độ đối với CBCNV, không ngừng nâng cao mức sống của người lao động để họ gắn bó hơn với CTY. Từ đó nâng cao được năng suất và chất lượng sản phẩm.

14) Thực hành tiết kiệm trong mọi chi phí, đặc biệt triệt để tiết kiệm nguồn năng lượng, điện nước.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ĐỒNG NAI

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1 / TT-HĐQT

Đồng Nai, ngày 5 tháng 5 năm 2009

**TỜ TRÌNH CÁC NỘI DUNG XIN Ý KIẾN
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2009**

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ Phần Nhựa Đồng Nai.
- Căn cứ vào nội dung tài liệu trình Đại hội Cổ Đông.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai trình Đại hội Đồng Cổ đông thông qua các nội dung sau đây:

I. Nội dung 1: Kết quả hoạt động SXKD và phân phối lợi nhuận 2008

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2008

STT	Nội dung	Thực hiện
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	192.817.409.327 đồng
2	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	192.270.776.887 đồng
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	25.132.332.275 đồng
4	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	8.429.170.187 đồng
5	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	8.827.480.742 đồng
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN	7.475.063.036 đồng
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.796 đồng

2. Phân phối lợi nhuận và trích lập các Quỹ năm 2008

STT	Nội dung	Thực hiện
1	Quỹ phát triển sản xuất	933.000.000 đồng
2	Quỹ dự trữ tài chính	374.000.000 đồng
3	Quỹ khen thưởng	748.000.000 đồng
4	Cổ tức 2008 (15% vốn điều lệ)	5.121.000.000 đồng

II. Nội dung 2: Phương án sản xuất kinh doanh năm 2009

STT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch		Tỉ lệ
			2009	2008	
A	B	C	1	2	3=1/2
I	Doanh thu	Tỷ đồng	180,00	192,82	93,35
II	Sản phẩm chủ yếu				
	1. Ống nhựa các loại	Tấn	4.500	4.736	95,01
	2. Quần áo thể thao	Bộ	200.000	243.342	82,19
	3. Diêm xuất khẩu	Tấn	70	69	101,45

	4. Xây lắp cấp thoát nước.	Tỷ đồng	35	13,24	264,35
	5. Bao bì	Tấn	1.500	1.155	129,87
III	Thu nhập bình quân	Tr. Đồng	2,6	2,4	108,33
IV	Lợi nhuận sau thuế	Tr. Đồng	7.000	7.475	93,65
	Trong đó:				
	1. Quỹ phát triển sản xuất	Tr. đồng	479	933	51,34
	2. Quỹ dự trữ tài chính	Tr. đồng	350	374	93,58
	3. Quỹ khen thưởng	Tr. đồng	700	748	93,58
	4. Thù lao HĐQT & BKS	Tr. đồng	350	299	117,06
	5. Cổ tức	Tr. đồng	5.121	5.121	100,00
V	Nộp ngân sách	Tr. đồng	1.140	1.352	84,32

(*) Trích quỹ:

Quỹ phát triển SXKD : 5% lợi nhuận sau thuế + phần ưu đãi miễn giảm thuế.

Quỹ dự trữ tài chính : 5% lợi nhuận sau thuế.

Quỹ khen thưởng : 10% lợi nhuận sau thuế.

III. Nội dung 3: Thù lao Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát năm 2009

Căn cứ vào khối lượng công việc của Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát đề xuất mức thù lao của Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát năm 2009 là 5% lợi nhuận sau thuế.

IV. Nội dung 4: Ủy Quyền cho Hội Đồng Quản Trị chọn Công ty Kiểm Toán.

Để chuẩn bị cho việc kiểm toán tài chính năm 2009, căn cứ vào quy định về việc đơn vị kiểm toán tài chính phải được đại hội đồng cổ đông phê chuẩn. Hội Đồng Quản Trị xin kính trình đại hội chấp thuận ủy quyền cho Hội Đồng Quản Trị tiếp tục chọn Công ty kiểm toán & dịch vụ tin học AISC.

V. Nội dung 5: Vay vốn khác ngoài ngân hàng

Cho phép Hội Đồng Quản Trị được huy động vốn từ các nguồn vốn khác ngoài ngân hàng nhưng lãi suất vay không được quá lãi suất ngân hàng từ 5% đến 10%.

VI. Nội dung 6: Chuyển sàn đăng ký niêm yết từ HoSE ra HaSTC

Thực hiện việc chuyển đăng ký niêm yết Công ty CP Nhựa Đồng Nai từ Sở giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HoSE) sang Trung tâm Giao Dịch Chứng khoán Hà Nội (HaSTC) theo Nghị định 14/2007/NĐ-CP và theo công văn số công văn số 163/UBCK-PTTT của Ủy ban Ban chứng khoán đối với những công ty có số vốn niêm yết trên sàn HoSE dưới 80 tỷ đồng.

Trân trọng kính trình đại hội chấp thuận thông qua.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ